

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025 “V/v Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Đoàn T, sinh năm 1986; Đại chỉ: xã Định Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: NGÔ T, sinh năm 1987. Địa chỉ: xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chỉ Đoàn T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và NGÔ T do mai mối rồi quen nhau có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn anh T không lo phát triển kinh tế gia đình vợ

con mà thường xuyên nhậu nhẹt, kiếm chuyện này nọ với chị T, chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không thay đổi nên chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng ly thân từ khoảng 5/2024 đến nay, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt chị T nhận thấy tình cảm không còn nữa nay Đoàn T xin được ly hôn với NGÔ T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Đoàn Kim , sinh ngày 01/02/2007 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung chị Đoàn T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung chị Đoàn T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn NGÔ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn giữa Đoàn T và NGÔ T theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với NGÔ T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với NGÔ T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cãi, không cùng tiếng nói, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T không lo phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, kiếm chuyện này nọ với chị T, chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không thay đổi nên chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng ly thân từ khoảng 5/2024 đến nay tình trạng hôn nhân của chị T và anh T như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là anh T không chấp hành

các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cô ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T, mâu thuẫn của chị T và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung tên Ngô Đoàn Kim X, sinh ngày 01/02/2007 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn T được ly hôn với anh NGÔ T.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Đoàn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Đoàn T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014339, ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Đoàn T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2025). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm